TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** TỈNH YÊN BÁI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày: 14/09/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Minh Cường
2. Ông Vũ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái: Ông Nguyễn Cao Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 09 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 07 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST- HS ngày 31/08/2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hồng C (tên gọi khác: Không) sinh ngày 31/07/1977. Tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình T (đã chết) và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1943. Bị cáo có vợ là Dương Thị H, sinh năm 1975 và 02 con. Con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005. Hiện vợ con trú tại: Xóm L, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;

Tiền án: 01. Bản án số: 11/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội "Đánh bạc".

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 27/03/2021. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

2. Hoàng Thị C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11/09/1981. Tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn V, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961. Bị cáo có chồng là Trần Văn H, sinh năm 1985 và 01 con nuôi sinh năm 2020. Hiện chồng con trú tại: Thôn H, xã A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Nhân thân: Có 01 tiền sự. Ngày 27/03/2021 bị Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Báo thông tin giả đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền".

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 14/LCĐKNCT ngày 26/07/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Bị cáo tại ngoại tại thôn Sông Hồng, xã Xuân ái, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – có mặt.

3. Ứng Thị L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/06/1983. Tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm V, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ứng Trọng T, sinh năm 1942 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1945. Bị cáo chưa có chồng con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 27/03/2021. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

4. Nguyễn Văn A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/10/1986. Tại huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Đồn X, xã S, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Nơi tạm trú: Số nhà X, ngõ Y, đường N, phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Bị cáo có vợ là Ứng Thị T, sinh năm 1981 và 02 con. Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018. Hiện vợ con trú tại: Đồn X, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Lưu hành tiền giả" (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt từ ngày 31/03/2021. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Dương Thị H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác thụ lý, giải quyết tin báo của Hoàng Thị C trình báo bị Ứng Thị L (là bạn đến chơi) lấy trộm 01 chiếc ví giả da mầu đen, bên trong có số tiền 153.000.000đồng (Một trăm năm mươi ba triệu đồng) để ở trong phòng ngủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên triệu tập Ứng Thị L để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan điều tra Ứng Thị L khai báo không có việc mất trộm tài sản như trình báo của C, giữa L và C có hai lần nhận, chuyển bảng số lô, số đề trái phép với nhau vào ngày 13/3/2021 và ngày 14/3/2021 từ Nguyễn Văn A rồi chuyển cho Phạm Hồng C và Nguyễn Văn H sinh năm 1992 trú tại số nhà X, ngõ Y, xóm G, phường K, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập Hoàng Thị C để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan điều tra Hoàng Thị C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cơ quan điều tra Ứng Thị L và Hoàng Thị C khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết từ trước, ngày 10/3/2021 L một mình bắt xe ô tô khách từ Hà Nội lên nhà C chơi, quá trình chơi ở nhà C thấy C có ghi số lô, số đề nên L nói chuyện với C có quen biết với Nguyễn Văn A có nhận ghi số lô, số đề nếu nhận bảng thì L sẽ bảo cho, C đồng ý. L kết nối điện thoại cho C và A nói chuyện với nhau về việc nhận bảng số lô đề, số đề. Về lợi nhuận A trả cho cho C 10% trên tổng số tiền đề hai số, ba số, lô xiên và 22.500đồng/1điểm lô thường, nhưng vì không tin tưởng A nên C bảo L nhận bảng số lô, số đề từ A và chuyển lại cho C theo thảo thuận để C tổng hợp bảng số lô, số đề chuyển cho Phạm Hồng C, về lợi nhuận C trả cho C 10% trên tổng số tiền đề hai số, ba số, lô xiên và 22.000đồng/1 điểm lô thường, C hưởng lợi 500đ/1điểm lô trên tổng số tiền chuyển bảng số lô, số đề cho C. Còn giữa L và C thỏa thuận, thống nhất chia đều số tiền hoa hồng hưởng lợi chênh lệch khi C chuyển bảng số lô, số đề cho C thì L đồng ý, cụ thể:

Ngày 13/3/2021 Ứng Thị L nhận bảng số lô, số đề tổng số tiền là 141.740.000 đồng (Một trăm bốn mốt triệu bảy trăm bốn mươi nghìn), trong đó gồm (Đề = 2.810.000đồng; Lô thường = 137.250.000đồng; Lô xiên = 1.680.000 đồng) từ Nguyễn Văn A qua ứng dụng tin nhắn tài khoản zalo trên điện thoại của mình, rồi chuyển qua ứng dụng tin nhắn zalo cho Hoàng Thị C, sau đó C lại chuyển cho Phạm Hồng C, sau khi trừ phần trăm L và C hưởng lợi bất chính số tiền chênh lệch là 3.647.000 đồng (Ba triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn). Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 13/3/2021 thì bảng số lô, số đề trúng thưởng là 198.000.000 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu). Như vậy tổng

số tiền dùng để đánh bạc giữa L, C và C phải chịu là 339.740.000 đồng (Ba trăm ba mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi nghìn). Ngoài ra trong ngày 13/3/2021 Ứng Thị L còn tự nhắn tin đánh các số lô 08, 80 mỗi số 100 điểm với số tiền là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn) kèm theo bảng số lô, số đề gửi cho Hoàng Thị C. Sau khi nhận bảng số lô, số đề Hoàng Thị C cũng tự mình đánh số lô 33 = 100 điểm với số tiền 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) rồi gửi cùng bảng số lô, số đề cho Phạm Hồng C. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 13/3/2021 thì L và C mỗi người trúng thưởng số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Như vậy tổng số tiền Ứng Thị L dùng để đánh bạc là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn) và tổng số tiền Hoàng Thị C đánh bạc là 10.250.000 đồng (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy nhiên giữa các bên chưa thanh toán tiền với nhau nên chưa được chia và hưởng lợi gì.

Ngày 14/3/2021 Ứng Thị L lại tiếp tục nhận bảng số lô, số tổng số tiền là 256.675.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm bẩy mươi năm nghìn) trong đó gồm (Đề = 8.700.000 đồng; Lô thường = 243.675.000 đồng; Lô xiên = 4.300.000 đồng) từ Nguyễn Văn A qua ứng dụng tin nhắn tài khoản zalo trên điện thoại của mình, rồi chuyển qua tin nhắn zalo cho Hoàng Thị C, sau đó C lại chuyển tin nhắn zalo cho Phạm Hồng C, sau khi trừ phần trăm L và C hưởng lợi bất chính số tiền chênh lệch là 5.416.300 đồng (Năm triệu bốn trăm mười sáu nghìn ba trăm đồng). Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 14/3/2021 thì bảng số lô, số đề trúng thưởng là 109.600.000 đồng (Một trăm linh chín triệu sáu trăm nghìn). Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc giữa L, C và C phải chịu là 366.275.000đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm bẩy mươi năm nghìn). Tuy nhiên giữa Phạm Hồng C và Hoàng Thị C chưa thanh toán tiền với nhau nên C và L chưa được chia và hưởng lợi gì.

Tại cơ quan điều tra Phạm Hồng C khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết từ trước ngày 13/3/2021 C nhận bảng số lô, số đề tổng số tiền là 148.490.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn), trong đó gồm (Đề = 2.810.000 đồng; Lô thường = 144.000.000 đồng; Lô xiên = 1.680.000 đồng) của Hoàng Thị C qua ứng dụng tin nhắn zalo điện thoại. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 13/3/2021 thì bảng số lô, số đề trúng thưởng là 214.000.000 đồng (Hai trăm mười bốn triệu). Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc giữa C và C phải chịu là 362.490.000đồng (Ba trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn). Ngày 14/3/2021 Phạm Hồng C lại tiếp tục nhận bảng số lô, số tổng số tiền là 256.675.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm bẩy mươi năm nghìn) trong đó gồm (Đề = 8.700.000 đồng; Lô thường = 243.675.000 đồng; Lô xiên = 4.300.000 đồng) từ Hoàng Thị C qua ứng dụng tin nhắn tài khoản zalo trên điện thoại của mình. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng

ngày 14/3/2021 thì bảng số lô, số đề trúng thưởng là 109.600.000 đồng (Một trăm linh chín triệu sáu trăm nghìn). Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc giữa C và C phải chịu là 366.275.000đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm bẩy mươi năm nghìn). Tuy nhiên giữa Phạm Hồng C và Hoàng Thị C chưa thanh toán tiền với nhau nên chưa được chia và hưởng lợi gì. Ngày 15/3/2021 Phạm Hồng C bảo vợ là Dương Thị H cho vay số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi năm triệu đồng) và chuyển vào tài khoản ngân hàng cho Hoàng Thị C để trả tiền trúng thưởng ngày 13/3/2021, nợ lại Hoàng Thị C số tiền 27.260.000 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Hoàng Thị C nhận số tiền này rồi chuyển vào tài khoản Ngân hàng của Ứng Thị L.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn A khai nhận: Ngày 13/3/2021, Nguyễn Văn A nhận bảng số lô, số đề từ hai người đàn ông tên là T và C tại quán nước thuộc khu vực bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội (A không biết địa chỉ cụ thể) ở đâu, về thỏa thuận A nhận 22.900 đồng/1 điểm lô chuyển cho Ứng thị L 22.500đ/1 điểm lô A hưởng lợi 400đ/1 điểm lô, đề và lô xiên hưởng 10% trên tổng số tiền mà A chuyển bảng số lô, số đề cho L. Sau khi nhận bảng lô lô, số đề A tự tổng hợp, ghi chép lại vào tờ giấy rồi chụp ảnh gửi, chuyển bảng qua tin nhắn ứng dụng zalo từ tài khoản của mình đến tài khoản zalo của Ứng Thị L. Tổng bảng chuyển số lô, số đề là 141.740.000đ (Một trăm bốn mươi mốt triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó gồm (Lô thường = 137.250.000 đồng; Lô xiên = 1.680.000 đồng; Đề hai số và đề ba số = 2.810.000 đồng). Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 13/3/2021 thì bảng số lô, số đề trúng thưởng là 198.000.000 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu). Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc giữa A và L phải chịu là 339.740.00 đồng (Ba trăm ba mươi chín triệu bẩy trăm bốn mươi nghìn). Ngày 14/3/2021 Nguyễn Văn A lại tiếp tục nhận bảng số lô, số đề tổng số tiền là 256.675.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm bẩy mươi năm nghìn) trong đó gồm (Đề = 8.700.000 đồng; Lô thường = 243.675.000 đồng; Lô xiên = 4.300.000 đồng) của người tên T và C tại khu vực Bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội về nhà tự tổng hợp, ghi chép lại vào tờ giấy rồi chụp ảnh gửi, chuyển bảng qua tin nhắn ứng dụng Zalo từ tài khoản của mình đến tài khoản Zalo của Ứng Thị L. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 14/3/2021 thì bảng số lô, số đề trúng thưởng là 109.600.000 đồng (Một trăm linh chín triệu sáu trăm nghìn). Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc giữa A và L phải chịu là 366.275.000 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm bẩy mươi năm nghìn). Tuy nhiên giữa Ứng Thị L và Nguyễn Văn A chưa thanh toán tiền với nhau nên chưa được chia và hưởng lợi gì.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-VY ngày 22/07/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố Phạm Hồng C; Nguyễn Văn A về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 điều 322 Bộ luật Hình sự. Truy tố Hoàng Thị C;

Ứng Thị L về tội " Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn A; Hoàng Thị C; Ứng Thị L. Đối với Phạm Hồng C đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên rút một phần quyết định truy tố tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và bổ sung một phần quyết định truy tố theo điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Hồng C; Nguyễn Văn A phạm tội Tổ chức đánh bạc. Các bị cáo Hoàng Thị C; Ứng Thị L phạm tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử về mức hình phạt:

* Đối với bị cáo Phạm Hồng C: Căn cứ điểm c, đ khoản 1; 3 Điều 322; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; 17; 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng C từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Phạt bị cáo từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với 15 (mười lăm) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo Phạm Hồng C phải chấp hành chung cho cả hai bản án theo quy định pháp luật. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 27/03/2021.

* Đối với bị cáo Hoàng Thị C: Căn cứ điểm c khoản 1; 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; 17; 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị C từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc".

Căn cứ khoản 1, 3 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị C từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Thị C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định pháp luật. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bị cáo từ 30.000.000đồng đến 50.000.000đồng sung quỹ nhà nước.

* Căn cứ điểm c khoản 1; 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; 17; 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ứng Thị L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc".

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ứng Thị L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ứng Thị L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định pháp luật. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 27/03/2021.

Phạt bị cáo từ 30.000.000đồng đến 50.000.000đồng sung quỹ nhà nước.

* Căn cứ điểm c khoản 1; 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; 17; 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 31/03/2021.

Phạt bị cáo từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 8 Plus đã qua sử dụng, đã tiến hành niêm phong sau khi kiểm tra dữ liệu điện thoại thu giữ của bị cáo Hoàng Thị C.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen đã qua sử dụng, đã tiến hành niêm phong sau khi kiểm tra điện thoại thu giữ của bị cáo Ứng Thị L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung loại Galaxy A30, màu xanh đã qua sử dụng, đã tiến hành niêm phong sau khi kiểm tra điện thoại thu giữ của bị cáo Phạm Hồng C.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh đen đã qua sử dụng, đã tiến hành niêm phong sau khi kiểm tra dữ liệu điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn A.

*Truy thu nộp Ngân sách nhà nước của:

Bị cáo Hoàng Thị C là: 1.000.000đồng (Một triệu đồng).

Bị cáo Ứng Thị L: 44.000.000đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng).

* Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị C:

01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank số 4862.8380.0005.3886 mang tên THI C/HOANG.

01 (một) thẻ ATM ngân hàng Techcombank số 9704.0788.3975.0326 mang tên Hoàng Thị C.

01 (một) thẻ ATM ngân hàng Techcombank số 4224.4986.6295.7910 mang tên Hoàng Thị C.

* Trả lại cho bị cáo Ứng Thị L:

01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704.43686.1673.8789012 mang tên Ứng Thị L.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa các bị cáo đã khai phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Đối với bị cáo Phạm Hồng C: Lần thứ nhất vào chiều ngày 13/03/2021 bị cáo C nhận bảng số lô, số đề từ tin nhắn Zalo của bị cáo Hoàng Thị C tổng số tiền là 148.490.000đồng (một trăm bốn tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Đối chiếu với kết quả sổ số miền bắc ngày 13/03/2021 bảng số lô, số đề của bị cáo C chuyển cho bị cáo C trúng thưởng là 214.000.000đồng (hai trăm mười bốn triệu đồng). Tổng số tiền bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức đánh bạc" ngày 13/03/2021 là 362.490.000đồng (ba trăm sáu hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Lần thứ hai: Vào ngày 14/03/2021 bị cáo C nhận bảng số lô, số đề từ tin nhắn Zalo bị cáo C với tổng số tiền là 256.675.000đồng (hai trăm năm sáu triệu sáu trăm bẩy năm nghìn đồng). Đối chiếu kết quả sổ số miền bắc bảng trúng thưởng số tiền là 109.600.000đồng (một trăm linh chín triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng số tiền bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức đánh bạc" ngày 14/03/2021 là 366.275.000đồng (ba trăm sáu sáu triệu hai trăm bẩy năm nghìn đồng).

Đối với bị cáo Hoàng Thị C: Lần thứ nhất vào chiều ngày 13/03/2021 bị cáo Hoàng Thị C nhận bảng số lô, số đề từ tin nhắn Zalo của bị cáo Ứng Thị L là 146.240.000đồng (một trăm bốn sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), sau đó bị cáo C tự đánh thêm số lô: 33 = 100 điểm có giá trị tiền là 2.250.000đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) rồi chuyển bảng số lô, số đề cho bị cáo Phạm Hồng C với tổng giá trị là 148.490.000đồng (một trăm bốn tám triệu bốn trăm chín

mươi nghìn đồng). Đối chiếu với kết quả sổ số miền Bắc ngày 13/03/2021 bảng số lô, số đề của bị cáo C chuyển cho bị cáo C trúng thưởng là 214.000.000đồng (hai trăm mười bốn triệu đồng). Tổng số tiền của bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức đánh bạc" ngày 13/03/2021 là 352.240.000đồng (ba trăm năm hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Lần thứ hai: Vào ngày 14/03/2021 bị cáo C tiếp tục nhận bảng số lô, số đề từ bị cáo L với tổng số tiền là 256.675.000đồng (hai trăm năm sáu triệu sáu trăm bẩy năm nghìn đồng) rồi chuyển cho bị cáo C. Đối chiếu kết quả sổ số miền bắc bảng trúng số tiền là 109.600.000đồng (một trăm linh chín triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng số tiền của bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức đánh bạc" ngày 14/03/2021 là 366.275.000đồng (ba trăm sáu sáu triệu hai trăm bẩy năm nghìn đồng).

Đối với bị cáo Ứng Thị L: Lần thứ nhất: Chiều ngày 13/03/2021 bị cáo Ứng Thị L nhận bảng số lô, số đề qua tin nhắn Zalo từ bị cáo Nguyễn Văn A là 141.740.000đồng (một trăm bốn mốt triệu bẩy trăm bốn mươi nghìn đồng), sau đó bị cáo L tự đánh thêm số lô: 08, 80 mỗi số 100 điểm có giá trị tiền là 4.500.000đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) rồi chuyển bảng số lô, số đề cho bị cáo Hoàng Thị C với tổng giá trị là 146.240.000đồng (một trăm bốn sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Đối chiếu với kết quả sổ số miền bắc ngày 13/03/2021 bảng số lô, số đề của bị cáo Nguyễn Văn A chuyển cho bị cáo L trúng thưởng là 198.000.000đồng (một trăm chín tám triệu đồng). Tổng số tiền của bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức đánh bạc" ngày 13/03/2021 là 339.740.000đồng (ba trăm ba chín nghìn bẩy trăm bốn mươi nghìn đồng). Lần thứ hai: Vào ngày 14/03/2021 bị cáo Ứng Thị L tiếp tục nhận bảng số lô, số đề từ bị cáo Nguyễn Văn A với tổng số tiền là 256.675.000đồng (hai trăm năm sáu triệu sáu trăm bẩy năm nghìn đồng) rồi chuyển cho bị cáo Hoàng Thị C. Đối chiếu kết quả sổ số miền bắc bảng trúng số tiền là 109.600.000đồng (một trăm linh chín triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng số tiền của bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức đánh bạc" ngày 14/03/2021 là 366.275.000đồng (ba trăm sáu sáu triệu hai trăm bẩy năm nghìn đồng).

Đối với bị cáo Nguyễn Văn A: Lần thứ nhất: Chiều ngày 13/03/2021 bị cáo A chuyển bảng số lô, số đề qua tin nhắn zalo cho bị cáo L là 141.740.000đồng (một trăm bốn mốt triệu bẩy trăm bốn mươi nghìn đồng). Đối chiếu với kết quả sổ số miền bắc ngày 13/03/2021 bảng số lô, số đề của bị cáo Nguyễn Văn A chuyển cho bị cáo L trúng thưởng là 198.000.000đồng (một trăm chín tám triệu đồng). Tổng số tiền của bị cáo A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức đánh bạc" ngày 13/03/2021 là 339.740.000đồng (ba trăm ba chín nghìn bẩy trăm bốn mươi nghìn đồng). Lần thứ hai: Vào ngày 14/03/2021 bị cáo A tiếp tục nhận bảng số lô, số đề quan tin nhắn zalo với tổng số tiền là 256.675.000đồng (hai trăm năm sáu triệu sáu trăm bẩy năm nghìn đồng) rồi chuyển cho bị cáo L. Đối chiếu kết quả sổ

số miền bắc bảng trúng số tiền là 109.600.000đồng (một trăm linh chín triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng số tiền của bị cáo A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức đánh bạc" ngày 14/03/2021 là 366.275.000đồng (ba trăm sáu sáu triệu hai trăm bẩy năm nghìn đồng).

Ngày 13/03/2021 bị cáo C đánh lô số 33 = 100 điểm có giá trị 2.250.000đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và trúng thưởng 8.000.000đồng (tám triệu đồng). Bị cáo tự đánh vào bảng số lô số đề của bị cáo Ứng Thị L chuyển cho bị cáo. Sau đó bị cáo chuyển bảng cho bị cáo Phạm Hồng C. Do vậy bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" tổng số tiền là 10.250.000đồng (mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 13/03/2021 bị cáo L đánh số lô: 08, 80 mỗi số 100 điểm có giá trị tiền là 4.500.000đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và trúng thưởng là số 08 = 100 điểm = 8.000.000đồng (tám triệu đồng). Bị cáo tự đánh vào bảng số lô số đề của bị cáo Nguyễn Văn A chuyển cho bị cáo. Sau đó bị cáo chuyển bảng cho bị cáo Hoàng Thị C. Do vậy bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" tổng số tiền là 12.500.000đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 15/03/2021 chị Dương Thị H vợ bị cáo Phạm Hồng C đã cho bị cáo C vay 45.000.000đồng (bốn mươi năm triệu đồng). Sau đó bị cáo C bảo chuyển vào tài khoản của bị cáo Hoàng Thị C số tiền 45.000.000đồng (bốn mươi năm triệu đồng). Số tiền này là tiền trúng thưởng ngày 13/03/2021 mà bị cáo C phải trả cho bị cáo C. Sau khi nhận được tiền bị cáo C giữ lại 1.000.000đồng (một triệu đồng) còn lại chuyển cho bị cáo L 44.000.000đồng (bốn mươi bốn triệu đồng). Sau khi nhận được tiền bị cáo Ứng Thị L đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này. Ngày 13/03/2021 và ngày 14/03/2021 các bị cáo chưa thanh toán tiền với nhau nên các bị cáo chưa được nhận tiền hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Hành vi của các bị cáo Hoàng Thị C; Ứng Thị L đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Hồng C đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c, đ khoản 1 điều 322 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn A đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 1 điều 322 Bộ luật Hình sự. Do đó cáo trạng số: 35/CT-VKS-VY ngày 22/07/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét vai trò đồng phạm, tích chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có người đứng ra tổ chức, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo Phạm Hồng C là người trực tiếp đứng ra nhận bảng số lô, số đề và cũng là người

trả tiền trúng thưởng cho những người chơi thông qua các bị cáo khác. Vì vậy bị cáo Phạm Hồng C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức đánh bạc" với vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Hoàng Thị C có hành vi nhận bảng số lô, số đề của bị cáo Ứng Thị L rồi chuyển cho bị cáo Phạm Hồng C để hưởng phần trăm chênh lệch theo thỏa thuận nhằm kiếm tiền bất chính. Do vậy bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm là người thực hành tích cực trong vụ án về tội "Tổ chức đánh bạc" đã thực hiện. Ngoài ra bị cáo Hoàng Thị C còn có hành vi tự mình mua số lô, số đề nhằm mục đích kiếm tiền bất chính. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thêm về tội "Đánh bạc" đã thực hiện.

Đối với bị cáo Ứng Thị L là người khởi xướng ra việc nhận bảng số lô, số đề để thu lợi bất chính và bị cáo cũng là người dẫn dắt để cho bị cáo Nguyễn Văn A và bị cáo Hoàng Thị C quen biết nhau và trao đổi với nhau về việc chuyển bảng số lô, số đề và hưởng phần trăm lợi nhuận. Nhưng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chỉ là đồng phạm. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm là người thực hành tích cực trong vụ án về tội "Tổ chức đánh bạc" đã thực hiện. Ngoài ra bị cáo Ứng Thị L còn có hành vi tự mình mua số lô, số đề nhằm mục đích kiếm tiền bất chính. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thêm về tội "Đánh bạc" đã thực hiện.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn A có hành vi nhận bảng số lô, số đề của người tên T và C rồi tổng hợp chuyển qua tin nhắn zalo cho bị cáo Ứng Thị L để hưởng phần trăm chênh lệch theo thỏa thuận nhằm kiếm tiền bất chính. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm là người thực hành tích cực trong vụ án về tội "Tổ chức đánh bạc" đã thực hiện.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, có nguy cơ đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Mặc dù nhận thức rõ hành vi Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, mục đích nhằm chiếm đoạt tiền bạc, tài sản để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Hồng C đã có 01 tiền án đến nay chưa được xóa án về tội "Đánh bạc". Bị cáo Nguyễn Văn A có 01 tiền án về tội "Lưu hành tiền giả" đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo Hoàng Thị C có 01 tiền sự về việc "Báo thông tin giả đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền". Bị cáo Ứng Thị L chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Hồng C; Hoàng Thị C; Ứng Thị L; Nguyễn Văn A phạm tội 02 lần. Do vậy các bị cáo phải

chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa 04 bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng.

Bị cáo Ứng Thị L sau khi bị Công an triệu tập về việc bị cáo C báo mất tiền. Tại cơ quan điều tra bị cáo L đã tự mình khai ra những lần Tổ chức đánh bạc mà chưa bị Công an phát hiện ra cùng các bị cáo khác. Do vậy cần cho bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Hồng C có bố đẻ là ông Phạm Đình T được Chủ tích nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy cần cho bị cáo C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Hoàng Thị C; Ứng Thị L tại Cơ quan điều tra đã bị mình khai ra hành vi đánh bạc ngày 13/03/2021. Do vậy cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo và người phạm tội tự thú quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự về tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy nên phải có một mức án phù hợp với các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Đối với bị cáo Phạm Hồng C là người trực tiếp đứng ra nhận bảng số lô, số đề và cũng là người trả tiền trúng thưởng cho những người chơi thông qua các bị cáo khác, do vậy bị cáo C phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo Hoàng Thị C; Nguyễn Văn A với vai trò đồng phạm là người thực hành tích cực trong vụ án. Do vậy các bị cáo phải chịu mức hình phạt bằng nhau và tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Đối với bị cáo Ứng Thị L với vai trò đồng phạm là người thực hành tích cực trong vụ án, bị cáo L là người đã tự thú và khai ra việc tổ chức đánh bạc của các bị cáo đầu tiên do vậy bị cáo L sẽ được hưởng mức án thấp nhất so với các bị cáo về tội "Tổ chức đánh bạc".

[8] Tại bản án số: 11/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo Phạm Hồng C 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội "Đánh bạc". Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên cần tổng hợp hình phạt bản án theo quy định tại Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 322 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ hai mươi triệu đồng đến một*

trăm triệu đồng ..." và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng ...*". Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo đều đã có gia đình riêng, gia đình không thuộc hộ nghèo, cận nghèo và gia đình chính sách. Do vậy cần phạt các bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà Nước.

[10] Đối với Nguyễn Văn H quá trình điều tra H không thừa nhận có việc Hoàng Thị C chuyển bảng số lô, số đề cho H ngày 14/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa Hoàng Thị C và Nguyễn Văn H để làm rõ nhưng H không thừa nhận việc chuyển số lô, số đề. Ngoài lời khai của Hoàng Thị C ra không có chứng cứ, tài liệu gì khác để chứng minh H có liên quan đến vụ án. Do vậy cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn H trong vụ án là phù hợp.

[11] Đối với hai người đàn ông tên T và C chuyển bảng số lô, số đề cho bị cáo Nguyễn Văn A tại bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội sau đó bị cáo A tổng hợp lại chuyển cho Ứng Thị L qua tin nhắn Zalo. Quá trình điều tra bị cáo A khai không biết địa chỉ, nơi ở của T và C. Do đó Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để tiến hành điều tra, xác minh và xử lý đối với T và C trong vụ án.

[12] Đối với chị Dương Thị H ngày 15/03/2021 đã cho chồng là bị cáo Phạm Hồng C vay số tiền là 45.000.000đồng (bốn mươi năm triệu đồng) và chuyển vào tài khoản của bị cáo Hoàng Thị C. Nhưng H không biết chuyển tiền gì và H cũng không biết chồng tổ chức đánh bạc cùng C. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với H trong vụ án là phù hợp.

[13] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 8 Plus đã qua sử dụng, đã tiến hành niêm phong sau khi kiểm tra dữ liệu điện thoại thu giữ của bị cáo Hoàng Thị C.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen đã qua sử dụng, đã tiến hành niêm phong sau khi kiểm tra điện thoại thu giữ của bị cáo Ứng Thị L.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung loại Galaxy A30, màu xanh đã qua sử dụng, đã tiến hành niêm phong sau khi kiểm tra điện thoại thu giữ của bị cáo Phạm Hồng C.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh đen đã qua sử dụng, đã tiến hành niêm phong sau khi kiểm tra dữ liệu điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn A là những công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội của các bị cáo.

*Truy thu nộp Ngân sách nhà nước của:

Bị cáo Hoàng Thị C là: 1.000.000đồng (Một triệu đồng).

Bị cáo Ứng Thị L: 44.000.000đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng).

Là số tiền đánh bạc mà các bị cáo đã nhận.

* Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị C:

01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank số 4862.8380.0005.3886 mang tên THI C/HOANG.

01 (một) thẻ ATM ngân hàng Techcombank số 9704.0788.3975.0326 mang tên Hoàng Thị C.

01 (một) thẻ ATM ngân hàng Techcombank số 4224.4986.6295.7910 mang tên Hoàng Thị C.

* Trả lại cho bị cáo Ứng Thị L:

01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704.43686.1673.8789012 mang tên Ứng Thị L.

[14] Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật

[15] Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Hồng C; Nguyễn Văn A phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Các bị cáo Hoàng Thị C; Ứng Thị L phạm tội "Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc".

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

* Căn cứ điểm c, đ khoản 1; 3 Điều 322; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; 17; 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Phạt bị cáo 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với 15 (mười năm) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo Phạm Hồng C phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Được khấu trừ 02 (hai) tháng tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/08/2019 đến ngày 04/10/2019). Bị cáo còn phải chấp hành là 03 (ba) năm 07 (bẩy) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 27/03/2021.

* Căn cứ điểm c khoản 1; 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; 17; 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị C 02 (hai)

năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Phạt bị cáo 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 điều 321; điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị C 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Phạt bị cáo 10.000.000đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Thị C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

* Căn cứ điểm c khoản 1; 3 Điều 322; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; 17; 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ứng Thị L 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Phạt bị cáo 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ứng Thị L 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Phạt bị cáo 10.000.000đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ứng Thị L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 27/03/2021.

* Căn cứ điểm c khoản 1; 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; 17; 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 31/03/2021.

Phạt bị cáo 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 8 Plus đã qua sử dụng, đã tiến hành niêm phong sau khi kiểm tra dữ liệu điện thoại thu giữ của bị cáo Hoàng Thị C.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen đã qua sử dụng, đã tiến hành niêm phong sau khi kiểm tra điện thoại thu giữ của bị cáo Ứng Thị L.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung loại Galaxy A30, màu xanh đã qua sử dụng, đã tiến hành niêm phong sau khi kiểm tra điện thoại thu giữ của bị cáo Phạm Hồng C.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh đen đã qua sử dụng, đã tiến hành niêm phong sau khi kiểm tra dữ liệu điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn A.

***Truy thu nộp Ngân sách nhà nước của:**

Bị cáo Hoàng Thị C là: 1.000.000đồng (Một triệu đồng).

Bị cáo Ứng Thị L: 44.000.000đồng (Bốn bốn triệu đồng).

*** Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị C:**

01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank số 4862.8380.0005.3886 mang tên THI C/HOANG.

01 (một) thẻ ATM ngân hàng Techcombank số 9704.0788.3975.0326 mang tên Hoàng Thị C.

01 (một) thẻ ATM ngân hàng Techcombank số 4224.4986.6295.7910 mang tên Hoàng Thị C.

*** Trả lại cho bị cáo Ứng Thị L:**

01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704.43686.1673.8789012 mang tên Ứng Thị L.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo Phạm Hồng C; Hoàng Thị C; Ứng Thị L; Nguyễn Văn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Thị Thoảng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái
- Công an huyện Văn Yên
- VKSND huyện Văn Yên
- VKSND tỉnh Yên Bái
- THADS huyện Văn Yên
- THA phạt tù (4)
- Các bị cáo (4)
- Chị Huyền
- Lưu HS - TQĐ